

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình nợ của chính quyền địa phương năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Thực hiện quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương, UBND tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình nợ chính quyền địa phương năm 2021 của tỉnh Lai Châu như sau:

1. Tổng dư nợ gốc đầu kỳ: 54.520.179.183 đồng, bao gồm:

- Dư nợ vốn vay: Kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn: 34.000.000.000 đồng.

- Dư nợ vốn vay: Năng lượng nông thôn – Re II: 14.244.179.183 đồng.

- Dư nợ vốn vay: Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 6.276.000.000 đồng.

2. Số nợ gốc phát sinh trong kỳ: 3.771.750.000 đồng. Bao gồm:

- Vốn vay: Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 3.771.750.000 đồng.

3. Trả nợ gốc và lãi trong kỳ: 36.645.141.150 đồng. Bao gồm:

- Trả nợ gốc: 36.312.226.000 đồng (*trong đó: Trả nợ gốc vốn vay Kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn: 34.000.000.000 đồng; trả nợ gốc vốn vay Năng lượng nông thôn – Re II: 1.678.434.000 đồng; trả nợ gốc vốn vay Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 633.792.000 đồng*).

- Trả lãi vay: 332.915.150 đồng (*trong đó: Trả phí tạm ứng vốn vay Kho bạc Nhà nước còn thiếu giai đoạn 2005-2020: 52.000.000 đồng; trả nợ vốn vay Năng lượng nông thôn – Re II: 144.420.150 đồng; trả nợ vốn vay Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 136.495.000 đồng*).

4. Dư nợ gốc cuối kỳ: 21.979.703.183 đồng. Bao gồm:

- Dư nợ vốn vay Năng lượng nông thôn – Re II: 12.565.745.183 đồng.
- Dư nợ vốn vay Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 9.413.958.000 đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là báo cáo tình hình nợ của chính quyền địa phương năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, Th1, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng A Tính